TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C.H
TỈNH T.Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2018/HSST
Ngày 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Viết Hồ.

2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.H.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H tham gia phiên tòa: *Ông Hoàng M. Tú, Kiểm sát viên VKSND huyện C.H*

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C.H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Q, sinh ngày 24/3/1997; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn A.V, xã T.A, huyện C.h, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn A, sinh năm 1974 và bà Hà Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có.

Tiền án tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/11/2013 bị Công an xã T.A, huyện C.H xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 10/6/2014 bị Công an xã T.A, huyện C.H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ 23/5/2016 bị Công an huyện C.H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (Đã chấp hành xong 23/5/2016).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 69 ngày 25/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Trần Văn T, sinh năm 1964; trú tại; Tổ Trung Tâm 2, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Văn Th1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn C., xã H.L, huyện C.H, tỉnh T.Q. (vắng mặt)

2. Trần Đức H2 sinh ngày 24/11/2001; trú tại: Tổ Trung Tâm 2, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Chị Hà Thị V là mẹ đẻ của Trần Đức H2. (có mặt)

3. Hoàng Đức M sinh 07/5/2002; trú tại: Tổ 11, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Chị Lương M. T2 là mẹ đẻ của Hoàng Đức M. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 28/9/2017, Hà Văn Q đang ngủ ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Đức H2 gọi đến, Q đồng ý đi ra ngoài cách nhà khoảng 500m gặp H2 đang ngồi trên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX sơn màu đỏ-đen và Khổng Thanh T đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 22H6-4418.

Khi gặp nhau, H2 nói với Q "anh xem con xe này là xe Dream gì, em vừa mới hách được" và chỉ tay vào chiếc xe Dream mà Th. đi (Q hiểu ý H2. nói là vừa lấy trộm được). Q hỏi "hách" được ở đâu? H2. trả lời "hách" được ở Trung Hòa và nhờ Q xem có chỗ nào cầm cố hoặc bán chiếc xe Dream trộm cắp được giúp H2, do trời chưa sáng, không có ai cầm cố, mua bán nên Q đưa H2 và Th. đem chiếc xe Dream biển kiểm soát 22H6-4418 đến gửi tại nhà bà Dương Thị T., trú tại thôn Tân Hội, xã T.A, huyện C.H, tỉnh T.Q và hẹn nhau đến trưa sẽ cùng nhau đem chiếc xe đi bán, sau đó mọi người ra về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, **Q** gọi điện thoại cho H2 để lấy chiếc xe trộm cắp đi bán, H2 đồng ý và rủ thêm Hoàng Đức M., sinh ngày 07/5/2002, trú tại tổ 11/9, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q đi cùng. Khi đến nhà bà T. lấy xe, H2 bảo M. tháo rời 02 gương chiếu hậu và giỏ xe để không bị phát hiện là xe trộm cắp, sau đó ba người đem chiếc xe đến xã T.H, H.L để tìm nơi tiêu thụ.

Khi đến xã H.L, **Q**, H2., M. gặp anh Hoàng Văn Th1., trú tại thôn C., xã H.L, huyện C.H, tỉnh T.Q, **Q** nói với Th1. là H2 cần bán chiếc xe Dream mà H2 đang đi, đây là xe của bố H2 cần bán, Th1. đồng ý mua với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), do xe không có giấy tờ kèm theo nên Hoàng Văn Th1. trả trước cho H2 số tiền 1.800.000đ (Một triệu T. trăm nghìn đồng) và hẹn ngày hôm sau H2 đem giấy tờ xe đến Th1. sẽ trả nốt số tiền còn lại. Bán xe xong ba người quay về nhà, trên đường về H2. đưa cho **Q** 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) khi đến thôn

A.V, xã T.A thì gặp Th. đi xe đến đón mọi người thì **Q** cho H2 và M. xuống xe đi cùng Th., còn Q đi về nhà.

Ngày 29/9/2017, Th1. không thấy H2 đem giấy tờ xe đến nên liên lạc cho H2. và **Q** đem giấy tờ xe đến nhưng hai người không mang giấy tờ xe cho Th1., nghi ngờ đã mua phải chiếc xe do trộm cắp mà có, nên Th1. đã đem chiếc xe đến giao nộp cho Cơ quan Công an để giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 11/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh T.Q kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 22H6-4418 có giá trị: 5.775.000đ (Năm triệu bảy trăm bảy lăm nghìn đồng).

Trong vụ việc trộm cắp tài sản, có Khổng Thanh Th., ngày 25/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q đã khởi tố vụ án, bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Do hết thời hạn điều tra, bị can Th. bỏ trốn, chưa xác định được hiện bị can đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.H đã tách vụ án về tội trộm cắp tài sản theo quyết định số 01 ngày 25/12/2017.

Đối với Trần Đức H2, Hoàng Đức M. quá trình điều tra xác định khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.H đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện C.H để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn **Q** tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Người bị hại ông Trần Văn T. không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Đức H2. (do chị Hà Thị Vang là người đại diện), Hoàng Đức M. (do chị Lương Thị Thu là người đại diện) đều không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.H đã truy tố hành vi Hà Văn **Q** tiêu thụ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 22H6 - 4418 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn **Q** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 250; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 7; đoạn 1 Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn **Q** từ 9 đến 12 tháng tù giam và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q đã thu giữ 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 22H6-4418; 02 gương cH2. hậu; 01 giỏ xe máy bằng kim loại sơn màu đen.

Ngày 03/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q đã trả lại các tài sản nêu trên cho ông Th.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C.H xét thấy:

(1)Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, có Khổng Thanh Th., sinh ngày 26/4/2001 ngày 25/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q đã khởi tố vụ án, bị can về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/9/2017 khi đã đủ 16 tuổi, nhưng hết thời hạn điều tra, bị can Th. bỏ trốn, chưa xác định được nơi ở của của bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.H đã tách vụ án về tội trộm cắp tài sản theo quyết định số 01 ngày 25/12/2017. Trần Đức H2., Hoàng Đức M. quá trình điều tra xác định khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã xử phạt vi phạm hành chính là theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH2. nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

(2) Về áp dụng pháp luật: Tại Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 29/12/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H truy tố bị cáo Hà Văn **Q** về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Khi so sánh pháp luật, do điều 323 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nhẹ nhất cao hơn và mức phạt tiền cao hơn so với điều 250 BLHS 1999, nên xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn **Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can Hà Văn **Q** còn được chứng M. bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

(3) Về tình tiết định khung hình phạt*:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

(4) Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo*:*

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn **Q** khai báo thành khẩn, nhận tội, tuy nhân thân có nhiều tiền sự nhưng phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại đoạn 1 điểm s và điểm i khoản 1 điều 51 BLHS 2015.

Trong vụ án này, bị cáo tiêu thụ tài sản do người trộm cắp là người chưa thành niên mà có, nên không thuộc trường hợp xúi dục người chưa thành niên phạm tội và không có các tình tiết tăng nặng hình phạt, tuy mức giá trị tài sản không lớn nhưng nhân thân bị cáo có nhiều lần bị xử lý, nên không áp dụng loại hình phạt tiền, mà phải áp dụng mức án tù khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

(5) Vật chứng liên quan đến vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.H, tỉnh T.Q tạm giữ thu giữ 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 22H6-4418; 02 gương chiếu hậu; 01 giỏ xe máy bằng kim loại sơn màu đen. Ngày 03/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.Q đã trả lại các tài sản nêu trên cho ông Trần Văn **T.** là hợp lý.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, đã nộp một phần tiền thu lợi mà không bị yêu cầu bồi thường nhưng gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 250 BLHS.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Khoản 3 Điều 7; đoạn 1 điểm s, điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo bị cáo Hà Văn **Q** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn **Q**: **09** *(chín)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

- Bị cáo Hà Văn **Q** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

- Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 61, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- VKSND huyện CH;
- Công an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt